

Số: 114/2025/QĐ-CTUBND

Huế, ngày 04 tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn thành phố Huế

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại: điểm b Khoản 4 Điều 6; Khoản 2 Điều 8; Khoản 3 Điều 10; Điều 11; Khoản 3 Điều 13; điểm b Khoản 6 Điều 14; Khoản 3 Điều 17; điểm d Khoản 1 Điều 20; điểm b Khoản 2 Điều 22; Khoản 2 Điều 28; Khoản 2 Điều 32; Khoản 2 Điều 34; Điều 42; Điều 44; khoản 1 Điều 45; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 46; khoản 3 Điều 47; điểm b Khoản 6 Điều 50; điểm b Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56; Khoản 2 Điều 57; điểm b Khoản 2 Điều 58; điểm b Khoản 2 Điều 59; Khoản 1 Điều 60; Khoản 2 Điều 61; Khoản 1 Điều 65; Khoản 2 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 93;

điểm a khoản 2 Điều 94 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công về các nội dung:

a) Giao, khoán kinh phí, xử lý vật tư tiêu hao, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại; tài sản công cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Huế.

b) Phương án xử lý tài sản phục vụ dự án sử dụng vốn nhà nước;

c) Phương án xử lý tài sản là kết quả của dự án sử dụng vốn nhà nước;

2. Tài sản công phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Ủy ban mặt trận tổ quốc thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc thành phố, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội do Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Ủy ban mặt trận tổ quốc thành phố quyết định trừ thẩm quyền thu hồi tài sản quy định tại Điều 9 và thẩm quyền điều chuyển tài sản quy định tại Điều 10 quyết định này.

3. Quy định này không điều chỉnh đối với các loại tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quyết định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Ngoài các nội dung phân cấp thẩm quyền tại quyết định này, các nội dung khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp xã;
4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các tổ chức thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;
5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP THẨM QUYỀN XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG**

#### **Điều 3. Thẩm quyền giao tài sản bằng hiện vật**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao các loại tài sản công là Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định giao các loại tài sản, trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp giao tài sản cho các đơn vị ngoài phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

#### **Điều 4. Thẩm quyền khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với:

a) Công chức, viên chức được điều động, luân chuyển từ cơ quan trung ương về địa phương công tác hoặc từ các địa phương khác đến thành phố Huế công tác.

b) Nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ; nhân tài có đóng góp quan trọng cho quốc gia được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật;

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới.

#### **Điều 5. Thẩm quyền khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức, viên chức đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp thành phố;

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức, viên chức đối với các chức danh thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 6. Thẩm quyền khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác**

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường quyết định mức khoán kinh phí sử dụng tài sản

công không thuộc phạm vi quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này và tài sản công là ô tô, tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 7. Thẩm quyền xử lý vật tiêu hao; xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công**

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển vật tiêu hao; vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại Điều 10 quy định này.

2. Thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại Điều 11 quyết định này.

**Điều 8. Thẩm quyền quyết định khai thác tại cơ quan nhà nước; Thẩm quyền quyết định khai thác, phê duyệt Đề án khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khai thác và hình thức khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước; Quyết định khai thác và hình thức khai thác tài sản công, phê duyệt Đề án khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập đối với các loại tài sản công sau đây:

- a) Nhà ở công vụ;
- b) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc khu hành chính tập trung;
- c) Cơ sở dữ liệu tập trung của thành phố;
- d) Tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất xây dựng trụ sở cơ quan.

đ) Tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng nhưng chưa được Chính phủ ban hành quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng mà pháp luật chuyên ngành không có quy định về việc quản lý, sử dụng, khai thác đối với các tài sản này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã quyết định khai thác và hình thức khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước; Quyết định khai thác và hình thức khai thác tài sản công, phê duyệt đề án tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; trừ các loại tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định khai thác và hình thức khai thác tài sản công, phê duyệt đề án tài sản công tại đơn vị mình.

4. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công phục vụ trực tiếp hoặc phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để cung cấp dịch vụ cho cả đối tượng được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị và các đối tượng khác không phải là đối tượng được cung cấp dịch vụ công của đơn vị hoặc chỉ để cung cấp dịch vụ cho đối tượng không phải là đối tượng được cung cấp dịch vụ công của đơn vị thì được xác định theo thẩm quyền sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết quy định tại Điều này.

5. Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập có cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp có nhu cầu sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết với nhau nhằm cung cấp dịch vụ công thì các đơn vị sự nghiệp công lập cùng lập 01 Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết. Trên cơ sở đó, các bên tham gia liên doanh, liên kết báo cáo cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp phê duyệt;

Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập có cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp khác nhau thì các đơn vị sự nghiệp công lập cùng lập 01 Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết; báo cáo cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt.

6. Trước khi quyết định khai thác tài sản công, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã phải lấy ý kiến của:

- a) Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có);
- b) Sở Tài chính;
- c) Sở Xây dựng, UBND cấp xã nơi có tài sản công đối với bãi đỗ xe, vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt trạm sạc điện phương tiện giao thông.
- d) Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã nơi có tài sản công đối với việc Khai thác Cơ sở dữ liệu và vị trí lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông.
- đ) Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp xã nơi có tài sản công đối với vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin tuyên truyền, di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất xây dựng trụ sở cơ quan.

### **Điều 9. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân

dân quản lý, sử dụng), trừ trường hợp tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp trên địa bàn địa phương khác.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã quyết định thu hồi các loại tài sản công thuộc phạm vi quản lý, trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô do Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố quản lý, sử dụng).

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã quyết định:

a) Điều chuyển tài sản công (bao gồm vật tư, vật liệu thu hồi; vật tiêu hao) giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và tài sản công đang trong thời hạn thực hiện cho thuê, liên doanh, liên kết đúng quy định của pháp luật.

b) Điều chuyển tài sản công (bao gồm vật tư, vật liệu thu hồi; vật tiêu hao) từ các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và tài sản công đang trong thời hạn thực hiện cho thuê, liên doanh, liên kết đúng quy định của pháp luật.

**Điều 11. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán tài sản công là ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã quyết định bán tài sản công (bao gồm vật tư vật liệu thu hồi) thuộc phạm vi quản lý, trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 12. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý tài sản công là nhà, ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã quyết định thanh lý sản công (bao gồm vật tư vật liệu thu hồi) thuộc phạm vi quản lý, trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 13. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công là nhà, ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã quyết định tiêu hủy tài sản công (bao gồm vật tư vật liệu thu hồi) thuộc phạm vi quản lý, trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 14. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại là nhà, đất, ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi quản lý, trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 15. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động.**

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định giao, điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố; giữa UBND các phường, xã với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố; giữa các phường, xã.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã quyết định:

a) Giao, điều chuyển tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý khi có quyết định khi có quyết định giao tài sản do sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động của Chủ tịch UBND thành phố (trừ tài sản công được tạm giao quản lý).

b) Giao, điều chuyển tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý khi có quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động của cấp có thẩm quyền.

3. Thẩm quyền giao, điều chuyển tài sản công khi có quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động của cấp có thẩm quyền nêu trên được áp dụng với tất cả các loại tài sản do cơ quan, tổ chức, đơn vị đang được giao quản lý (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô).

**Điều 16. Thẩm quyền sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

### **Chương III**

#### **PHÂN CẤP THẨM QUYỀN XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC**

**Điều 17. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước**

Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo phân cấp tại các Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Quyết định này.

**Điều 18. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt dự án đầu tư (bao gồm phương án giao doanh nghiệp quản lý, sử dụng).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã phê duyệt dự án đầu tư.

3. Trường hợp dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt dự án đầu tư thì thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thực hiện đảm bảo theo quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về quyết định của mình.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được quy định tại Quyết định này.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế triển khai thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

c) Tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố:

a) Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc về quản lý sử dụng, lập và quản lý hồ sơ về tài sản, thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng, mua sắm, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy và các hình thức xử lý tài sản công khác theo quy định hiện hành.

c) Xử lý, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý tài chính, các khoản thu, chi có liên quan khi thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy và các hình thức xử lý tài sản công khác theo phân cấp và các quy định hiện hành.

d) Báo cáo kết quả thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp và thực hiện công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

đ) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi ban hành quyết định, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp có trách nhiệm phối hợp và gửi quyết định, quy chế về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 20. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 11 năm 2025.

**Điều 21. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các cơ quan chuyên môn, Thủ trưởng các tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 21;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đảng ủy, HĐND cấp xã;
- HĐND, TT. HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- VP: Các PCVP và CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, DN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Quý Phương**